

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2021/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH 13 một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.*

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 634/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quyết định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện ngoài mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (trừ các đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế).

b) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang, từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

## Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện

### 1. Mức hỗ trợ:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

b) Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức hỗ trợ 30% mức đóng BHYT theo quy định của Trung ương).

c) Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

### 2. Thời gian hỗ trợ:

a) Đối với người tham gia bảo hiểm y tế: Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

b) Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Theo thời gian thực tế tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

### 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách địa phương.

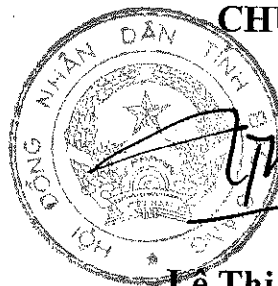
## Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, VP. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng